

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	<p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>Để thực hiện chủ trương khuyến khích phát triển các dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư, trong đó có các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Điều 15 Luật Đầu tư quy định hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư, trong đó tại điểm d khoản 2 Điều 15 bao gồm: “<i>dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ</i>”.- Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 22/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây viết tắt là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) quy định đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư, trong đó khoản 5 quy định: “5. Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; <i>dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao</i>; cơ sở ươm tạo công nghệ và cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường <i>được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư là các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở, dự án đầu tư đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; công nghệ cao; chuyển giao công nghệ; bảo vệ môi trường</i>”.- Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư, tại điểm d khoản 6 quy định: “Thủ tướng Chính phủ quyết định mức, thời gian ưu đãi đầu tư đặc biệt theo các tiêu

chí về công nghệ cao, *chuyển giao công nghệ*, doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi, giá trị sản xuất trong nước đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư”.

- Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư, trong đó tại điểm d khoản 3 quy định căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư: “Đối với dự án có *chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao là Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ*”.

- Điều 3 Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt (sau đây viết tắt là Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg) quy định về tiêu chí về công nghệ cao, *chuyển giao công nghệ*, doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi, giá trị sản xuất trong nước, trong đó tiêu chí về chuyển giao công nghệ được xác định tại khoản 6 Điều 3 như sau:

“a) Chuyển giao công nghệ mức 1

- *Được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;*

- *Thực hiện chuyển giao công nghệ cho dưới 03 doanh nghiệp Việt Nam trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

b) Chuyển giao công nghệ mức 2

- *Được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;*

- *Thực hiện chuyển giao công nghệ cho từ 03 doanh nghiệp Việt Nam trở lên trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.*

Như vậy, theo các quy định nêu trên của pháp luật về đầu tư, việc chuyển giao công nghệ và được cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao là một trong những điều kiện để dự án đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật về thuế:

- Khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ quy định đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy

định của pháp luật về thuế gồm: “Tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao”.

- Khoản 11 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 quy định miễn thuế: “Thu nhập từ chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

- Khoản 3 Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định các trường hợp giảm thuế khác: “Doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên phần thu nhập từ chuyển giao công nghệ”.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và pháp luật về thuế, các doanh nghiệp thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tổ chức, cá nhân ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn sẽ được miễn hoặc giảm 50% thuế thu nhập tính trên phần thu nhập từ chuyển giao công nghệ, kể cả trường hợp chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân đầu tư ở Khu công nghệ cao, Khu kinh tế, hoặc khu công nghiệp (được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư tương đương với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Hiện nay, pháp luật về chuyển giao công nghệ không quy định cụ thể về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao mà chỉ quy định chung về cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ tại Điều 31 Luật Chuyển giao công nghệ và Điều 5, Điều 6 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, tập trung chỉ đạo các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Do vậy, việc nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao để thực hiện các quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư, điểm đ khoản 3 Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, điểm a và b khoản 6 Điều 3 Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg và khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ sẽ góp phần hoàn

	thiện hành lang pháp lý để thu hút các dự án đầu tư có tác động lan tỏa, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ trong nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p> <p>Khi thực hiện ký kết thỏa thuận chuyển giao công nghệ, giữa bên mua và bên bán công nghệ cần được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo đó, bên giao và bên nhận công nghệ đều có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến công nghệ được chuyển giao.</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>Việc quy định bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khi thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao là cần thiết để tổ chức, cá nhân có thể được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.</p>
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	<p>a) Lý do quy định thủ tục hành chính:</p> <p>Việc quy phạm hóa trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao sẽ góp phần tạo hành lang pháp lý để thu hút các dự án đầu tư, có tác động lan tỏa, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ trong nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.</p> <p>b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:</p> <p>Điều 2, Điều 3 dự thảo quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.</p>
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:.....</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:.....</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do:</p> <p>Không lựa chọn biện pháp khác như thông báo, tự công nhận... vì thủ tục này có liên quan đến việc hưởng ưu đãi thuế nên cần quy định chặt chẽ để tránh việc tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách ưu đãi.</p>

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?

Có Không

Nêu rõ lý do:

Điều 23 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “Đối với dự án có *chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao là Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Thủ tướng Chính phủ*”.

Do vậy, việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về cấp Giấy chứng nhận CGCN khuyến khích chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có Không

Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo

- Với văn bản của cơ quan khác: Có Không

Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo

- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có Không

Nếu Có, đề nghị nêu rõ:

+ Tên bộ phận tạo thành:

+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:

+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC là Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Thủ tục hành chính được phân cấp thực hiện ở cấp Bộ và cấp Sở theo thẩm quyền quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng tư vấn KH&CN tổ chức kiểm tra thực tế hoạt động chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp (là bên nhận công nghệ). Nội dung kiểm tra việc triển khai các nội dung trong thỏa thuận chuyển giao công nghệ và thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao. Lý do quy định:

	<p>Việc chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao không chỉ được giao kết bằng văn bản mà phải được triển khai thực hiện trong thực tế tại bên nhận chuyển giao. Việc xác định công nghệ có thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao hay không được thực hiện thông qua Hội đồng tư vấn KH&CN. Hội đồng sẽ đi kiểm tra thực tế và tiến hành họp để xem xét, đánh giá việc doanh nghiệp, dự án đầu tư đã triển khai các nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại Nghị định số 76/018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và đã sản xuất ra sản phẩm của công nghệ chuyển giao hay chưa. Trên cơ sở đó, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Bên giao hoặc bên nhận công nghệ thay mặt các bên, gửi đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trực tiếp, hoặc thông qua đường bưu chính) đến bộ phận một cửa của Cơ quan cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>+ Trước mắt quy định sử dụng 02 cách thức thực hiện nộp hồ sơ và trả kết quả: Trực tiếp và Bưu chính là phù hợp để triển khai.</p> <p>+ Tiến tới có thể nộp hồ sơ theo cách thức thực hiện điện tử để tạo thuận lợi và tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện. Tuy nhiên, cách thức này chỉ có thể thực hiện sau khi xây dựng mới hoặc cập nhật nâng cấp Hệ thống phần mềm dịch vụ công thủ tục hành chính trực tuyến của Cơ quan cấp Giấy chứng nhận (Bộ Khoa học và Công nghệ và 63 địa phương).</p>
<p>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp Giấy</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: để xác định được đối tượng, yêu cầu của tổ chức, cá nhân</p>

chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	- Yêu cầu về hình thức: thực hiện theo Mẫu số 01 quy định tại dự thảo Quyết định Lý do quy định: tạo sự thống nhất và đồng bộ và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong việc thẩm định hồ sơ.
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ và	- Nêu rõ lý do quy định: là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền có căn cứ xác định nội dung chuyển giao công nghệ khi xem xét cấp Giấy chứng nhận. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính hoặc bản sao có công chứng bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với Thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng tiếng nước ngoài;
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được ghi trong thỏa thuận chuyển giao công nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: là căn cứ để xác định công nghệ chuyển giao có thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao hay không và các nội dung chuyển giao có phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ hay không. - Yêu cầu về hình thức: Thuyết minh thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại dự thảo Quyết định Lý do quy định: tạo sự thống nhất và đồng bộ và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong việc thẩm định hồ sơ.
d) Tên thành phần hồ sơ 4: Bản sao có công chứng văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: để chứng minh tổ chức, cá nhân là bên giao công nghệ có quyền đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp được phép chuyển giao (trong trường hợp có chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp) - Yêu cầu về hình thức: bản sao có công chứng Lý do quy định: tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình nộp hồ sơ.
đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo về kết quả triển khai chuyển giao công nghệ	- Nêu rõ lý do quy định: là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền đánh giá việc triển khai các nội dung chuyển giao công nghệ khi xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký. - Yêu cầu về hình thức: Báo cáo các nội dung theo Thỏa thuận chuyển giao công nghệ đã ký kết. Lý do quy định: tạo điều kiện thuận lợi cho Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá thực tế khi xem xét cấp Giấy chứng nhận.

<p>e) Tên thành phần hồ sơ 6: Bản sao có công chứng một trong các giấy tờ sau: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép kinh doanh của các bên tham gia thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ; Bản sao có công chứng giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ.</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: để chứng minh tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu, điều kiện được cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>- Yêu cầu về hình thức: bản sao có công chứng.</p> <p>Lý do quy định: tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình nộp hồ sơ.</p>
<p>đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản gốc hoặc bản sao thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ; - Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được ghi trong thỏa thuận chuyển giao công nghệ; - Bản sao văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (nếu có); - Báo cáo về kết quả triển khai chuyển giao công nghệ; - Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy phép đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các bên tham gia chuyển giao công nghệ; - Bản sao giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia chuyển giao công nghệ.

g) Số lượng bộ hồ sơ: 12 bộ (01 bộ gốc và 11 bộ sao)	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Hội đồng thẩm định hoạt động chuyển giao công nghệ có số lượng từ 07 đến 11 thành viên, mỗi thành viên phải có một bộ hồ sơ để nghiên cứu và 01 bộ gốc để lưu.
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Lý do quy định:
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định: Thủ tục này chỉ do 01 cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp, dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Lý do quy định: để triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ của pháp luật về đầu tư và chuyển giao công nghệ. - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Nêu rõ lý do: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

	Nêu rõ lý do: có thể mở rộng đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao khi các chính sách ưu đãi (về thuế thu nhập cá nhân) được cụ thể hóa.
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Không áp dụng đối với trường hợp chuyển giao công nghệ ở nước ngoài hoặc chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài.</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10 doanh nghiệp/ dự án đầu tư (nếu chính sách ưu đãi thay đổi số lượng có thể tăng thêm)	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương (Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh).</p>
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Tùy thuộc tính chất của từng loại văn bản giao kết chuyển giao công nghệ và yêu cầu quản lý nhà nước, trong dự thảo Nghị định đã quy định rõ từng đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh.</p>
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p>

	<p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:.....</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ...</p>
<p>b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định: thủ tục không quy định phí, lệ phí thực hiện TTHC</p> <p>Lý do quy định:.....</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: tạo sự thống nhất, đồng bộ và thuận tiện cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý trong việc thẩm định hồ sơ. Đặc biệt, phục vụ việc điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao</p>	<p>- Nội dung thông tin 1: Tên, địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ của doanh nghiệp/ dự án đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Tên người đại diện pháp luật của doanh nghiệp/ dự án đầu tư.</p> <p>Lý do quy định: Cần biết thông tin cũng như tư cách pháp lý của đối tượng đề nghị cấp Giấy chứng nhận vì yêu cầu tư cách pháp lý đã được quy định trong Luật.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: người đại diện tư cách pháp lý của doanh nghiệp/ dự án đầu tư ký đóng dấu vào đơn đề nghị.</p> <p>Lý do quy định: yêu cầu tư cách pháp lý đã được quy định trong Luật</p>

<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao.</p>	<p>- Nội dung thông tin 1: Tên, địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ, mã số của các bên giao kết chuyển giao công nghệ. Lý do quy định: Cần biết thông tin cũng như tư cách pháp lý của bên giao và bên nhận chuyển giao công nghệ vì yêu cầu tư cách pháp lý đã được quy định trong Luật.</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Tên văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ (hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị kèm theo chuyển giao công nghệ, hợp đồng trợ giúp kỹ thuật,...) Lý do quy định: Làm rõ loại văn bản giao kết chuyển giao công nghệ để có thể xác định nội dung cơ bản của thỏa thuận chuyển giao công nghệ.</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Tên công nghệ, lĩnh vực, sản phẩm công nghệ chuyển giao, thời hạn văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ, Lý do quy định: Đây là các nội dung cơ bản của công nghệ chuyển giao, kết hợp với giải trình các nội dung chuyển giao công nghệ sẽ là căn cứ để có thể xác định công nghệ chuyển giao có thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao hay không..</p> <p>- Nội dung thông tin 4: Đối tượng, phạm vi công nghệ được chuyển giao (bí quyết kỹ thuật, tài liệu, quy trình, bản vẽ, máy móc, thiết bị kèm theo,...) Lý do quy định: Cần biết đối tượng, phạm vi công nghệ được chuyển giao để kiểm tra, đối chiếu trong Văn bản giao kết, những nội dung thỏa thuận giữa các bên có đúng đối tượng là công nghệ không và có đúng với khai báo không.</p> <p>- Nội dung thông tin 5: Phương thức chuyển giao công nghệ (chuyển giao tài liệu, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật,...) Lý do quy định: Cần biết phương thức chuyển giao công nghệ để kiểm tra, đối chiếu với Văn bản giao kết, những nội dung thỏa thuận giữa các bên có đúng phương thức không và phương thức này có phù hợp với quy định của Luật Chuyển giao công nghệ không.</p> <p>- Nội dung thông tin 6: Giải trình công nghệ chuyển giao thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Lý do quy định: Đây là thông tin quan trọng của Văn bản giao kết chuyển giao công nghệ để làm cơ sở xác định sự phù hợp của công nghệ chuyển giao với Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>
---	---

	Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: người đại diện tư cách pháp lý của doanh nghiệp/ dự án đầu tư ký đóng dấu vào đơn đề nghị. Lý do quy định: yêu cầu tư cách pháp lý đã được quy định trong Luật
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Lý do quy định:.....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input checked="" type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/>

	- Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cần phải phù hợp với nội dung công nghệ được chuyển giao theo đề nghị của tổ chức, cá nhân
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: kể từ ngày cấp và có giá trị đến khi kết thúc hiệu lực của thỏa thuận (hợp đồng) chuyển giao công nghệ. - Nếu Không, nêu rõ lý do:.....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do:.....
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Bùi Văn Hùng Điện thoại cố định: 02435560702; Di động:0912118697; E-mail: bvuhng@most.gov.vn	